

LỰA CHỌN CAO BẰNG - QUYẾT ĐỊNH LỊCH SỬ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TS LÊ THỊ THÚY BÌNH
PGS, TS LÂM QUỐC TUẤN
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

♦ **Tóm tắt:** Địa bàn hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có đặc điểm nổi bật là rộng, trải khắp năm châu bốn bể và khắp các địa phương trong cả nước, vì Người vốn chú trọng hoạt động thực tiễn và có phong cách sống, làm việc gần dân, sát dân. Trong số rất nhiều địa danh, địa phương mà Người đã đi qua thì cái tên Cao Bằng được lựa chọn làm điểm đặt chân khi về nước sau 30 năm ở nước ngoài và được gọi là “cội nguồn cách mạng”, “quê hương cách mạng” không phải là ngẫu nhiên, cảm tính. Bài viết phân tích các lý do dẫn tới quyết định lịch sử, có tính bước ngoặt này của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự hoà nhập rất nhanh vào những điều kiện sinh thái tự nhiên, điều kiện xã hội, nhân văn của địa phương để phát huy tối đa lợi thế của mảnh đất “địa lợi, nhân hoà” này trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng.

♦ **Từ khoá:** Cao Bằng; căn cứ địa cách mạng; Nguyễn Ái Quốc; Hồ Chí Minh.

Ngày nhận: 20/01/2026

Ngày thẩm định: 25/01/2026

Ngày duyệt đăng: 03/02/2026

1. Đặt vấn đề

Ngày 28/1/1941 đánh dấu sự kiện Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trở về Tổ quốc sau gần 3 thập kỷ hoạt động ở nước ngoài, chọn Pác Bó (Cao Bằng) làm căn cứ để trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Cao Bằng chính là địa điểm chứng kiến nhiều hoạt động và những quyết sách mang tính bước ngoặt đối với cách mạng tháng Tám năm 1945 nói riêng và cách mạng Việt Nam nói chung của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan trọng nhất là Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941), đề ra đường lối đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và thành lập Mặt trận Việt Minh. Có thể nói, việc lựa chọn Cao Bằng làm điểm dừng chân chính là quyết định khởi nguồn cho những quyết định lịch sử sau này.

2. Nội dung

Cuối năm 1940, tình hình quốc tế và trong nước có nhiều biến động sâu sắc. Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn khốc liệt, bộ máy cai trị của thực dân Pháp ở Đông Dương bị suy yếu, phong trào cách mạng trong nước đứng trước yêu cầu phải có sự chỉ đạo trực tiếp và thống nhất. Trong hoàn cảnh đó, việc lựa chọn địa điểm trở về và xây dựng căn cứ địa hoạt động cách mạng là một quyết định mang tính chiến lược, đòi hỏi sự cân nhắc toàn diện nhiều yếu tố. Sau sự kiện phát xít Đức tấn công Pháp, ngày 20/6/1940, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “Việc Pháp mất nước là một cơ hội rất thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải về nước ngay để tranh thủ thời cơ. Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng”¹. Đề

chuẩn bị cho việc về nước, Người đặc biệt quan tâm đến việc chọn điểm về - chỗ đứng chân trong nước.

Cao Bằng - nơi hội tụ những điều kiện sinh thái, tự nhiên, xã hội thuận lợi

Việc lựa chọn Cao Bằng làm điểm trở về, xây dựng căn cứ địa, tạo “thế” và “lực” để phát triển phong trào cách mạng trong nước của Người không phải là sự ngẫu nhiên. Ban đầu, Người có ý định chọn hướng Côn Minh - Lào Cai. Tuy nhiên, ngày 16/9/1940, cầu Hồ Kiều, chiếc cầu lớn trên sông Nậm Thi, trên đó có tuyến đường sắt Việt - Địch (Vân Nam) bị phá sập, cửa khẩu lớn giữa Việt Nam - Trung Hoa bị đóng; do đó, Cao Bằng là hướng lựa chọn có nhiều yếu tố thuận lợi cho cách mạng. Ngày 01/4/1930, Chi bộ Đảng đầu tiên của Cao Bằng được thành lập, “là một trong những chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời sớm tại miền núi biên giới phía Đông Bắc của Tổ quốc”². Đến cuối những năm 30 của thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân phát triển nhanh chóng, trở thành nơi có phong trào cách mạng sôi nổi của cả nước.

Trong thời gian hoạt động tại nước ngoài, những lần gặp gỡ, trao đổi với đồng chí Lê Hồng Phong, Người đã đánh giá rất cao vị trí, ý nghĩa chiến lược của tỉnh Cao Bằng trong việc xây dựng căn cứ địa. Tháng 10/1940, Người nhận định về vị trí của Cao Bằng: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi. Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được. Có nổi phong trào được Thái Nguyên và toàn quốc thì khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ”³. So với nhiều vùng miền núi khác, Cao Bằng có địa hình hiểm trở nhưng không quá cô lập, hệ sinh thái núi rừng phong phú nhưng vẫn bảo đảm khả năng sinh tồn lâu dài; đồng thời có vị trí biên giới thuận lợi cho việc liên lạc và kết nối. Những đặc điểm này giúp

Cao Bằng đáp ứng cùng lúc 2 yêu cầu quan trọng của cách mạng lúc bấy giờ: Bảo đảm an toàn tuyệt đối và tạo điều kiện cho việc xây dựng, phát triển lực lượng.

Cũng từ cuối năm 1940, Hồ Chí Minh cử đồng chí Vũ Anh về nước trước tìm một địa điểm để bảo đảm yêu cầu thật bí mật, có hàng rào quân chúng bảo vệ và có đường rút lui⁴. Người nhấn mạnh: “Ta ở bí mật, nhưng không thể bí mật với quân chúng được, trái lại, phải lấy quân chúng làm bình phong che đậy cho mình, báo tin cho mình”⁵. Sau quá trình tìm kiếm, đồng chí Vũ Anh đã xác định được địa điểm đáp ứng các yêu cầu của lãnh tụ Hồ Chí Minh, xác định đó là hang Cốc Bó (là một hang sâu dài và kín đáo), thuộc bản Pác Bó⁶, châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, có vị trí nằm sát biên giới Việt - Trung.

Ngày 28/01/1941, sau 30 năm bôn ba nước ngoài, Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Phùng Chí Kiên, Lê Quảng Ba rời Trung Quốc, qua cột mốc biên giới số 108, về Pác Bó, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, bắt tay vào xây dựng Cao Bằng thành căn cứ địa cách mạng của cả nước. Từ đây, Pác Bó trở thành quê hương cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “đại bản doanh” của cách mạng Việt Nam. Sau khi về nước, Người được bố trí ở tại nhà ông Lý Quốc Súng (Máy Li), cách hang Cốc Bó khoảng 200m. Sau vài ngày ở nhà ông Lý Quốc Súng, để thuận lợi cho sinh hoạt, làm việc, ngày 08/02/1941, Người chuyển tới hang Cốc Bó. Nơi đây “cây cối um tùm, rậm rạp, đá tai mèo lởm chởm rất khó đi lại, hơn nữa gia đình một lòng bảo vệ cách mạng nên rất bí mật an toàn”⁷. Muốn vào hang phải lách qua một khe đá, rồi từ khe đá trèo lên cao là cửa hang. Lòng hang rộng như một căn buồng, trong có nhũ đá. Nền hang gồ ghề với những tảng đá nhấp nhô⁸. Cuối tháng 3/1941, Người rời Cốc Bó chuyển sang khu vực Khuổi Nặm, gần nơi làm việc của các đồng chí cách mạng, nơi đây rộng hơn hang Cốc Bó, có các hang Ngườm Vài, hang Slí Đięng có địa thế cao ráo, vị trí kín đáo có thể dùng làm nơi cất giấu tài liệu, hội họp. Khu vực bãi Cò Rạc sau này được Bác dùng làm nơi

huấn luyện chính trị. Trong không gian sinh thái Cao Bằng, khu vực Pác Bó là một địa điểm hội tụ đầy đủ các yếu tố sinh thái cần thiết cho hoạt động cách mạng giai đoạn đầu: “Vùng này núi đất xen với núi đá, địa thế hiểm trở. Những chòm nhà nhỏ của đồng bào Nùng nằm thưa thớt giữa những nương ngô trên sườn núi hay bên những thửa ruộng nhỏ dưới thung lũng”⁹; nguồn nước ổn định, rừng núi bao bọc và địa hình khó tiếp cận đối với lực lượng đối phương. Những yếu tố môi trường tự nhiên và thực tiễn hoạt động linh hoạt, thích nghi cao của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cán bộ cách mạng đã cho phép tổ chức sinh hoạt, làm việc và họp bàn một cách an toàn trong điều kiện bí mật tại Pác Bó.

Có thể khẳng định, Cao Bằng là nơi hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi cho việc hình thành căn cứ địa cách mạng nhờ địa hình rừng núi hiểm trở, hệ sinh thái núi rừng phong phú, cấu trúc không gian phân mảnh và vị trí biên giới đặc thù đã tạo nên một môi trường tự nhiên vừa bảo đảm an toàn, vừa cho phép duy trì sinh hoạt và hoạt động cách mạng lâu dài. Những điều kiện này không tồn tại một cách tách biệt, mà gắn bó chặt chẽ với tri thức bản địa và đời sống của cư dân địa phương, hình thành nên một hệ thống sinh thái - xã hội có khả năng che chở và nuôi dưỡng phong trào cách mạng. Cao Bằng, với tất cả đặc thù về “địa lợi” và “nhân hòa”, đã trở thành một cơ sở cách mạng chiến lược không thể thay thế trong giai đoạn khởi đầu đầy cam go của cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh và sự tương tác với môi trường sinh thái tự nhiên

Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước năm 1941 là một quyết định chiến lược chính trị, cũng là kết quả của một quá trình tương tác chủ động và sáng tạo giữa con người cách mạng với môi trường sinh thái tự nhiên tại Cao Bằng. Trong tương tác này, vị trí địa lý và môi trường không đóng vai trò thụ động làm “bối cảnh”, mà trở thành một đối tác lịch sử, vừa cung cấp nguồn lực, vừa đặt ra những giới hạn buộc con

người phải thích ứng. Trong điều kiện khó khăn, đề bảo đảm bí mật, an toàn, Người quyết định ở hang đá Cốc Bó, đây cũng là nơi hội họp, cất giấu và in ấn tài liệu¹⁰ bảo đảm an toàn cho cách mạng. Qua đó cho thấy sự tương tác thể hiện ở việc tận dụng tối đa ưu thế phòng thủ tự nhiên của không gian rừng núi và hang động. Các yếu tố như địa hình hiểm trở, rừng rậm, hệ thống hang đá và suối khe không chỉ đóng vai trò che chắn vật lý, mà còn tạo ra một môi trường khó bị kiểm soát bởi chính quyền thực dân.

Song song với việc khai thác lợi thế tự nhiên là khả năng thích ứng linh hoạt với điều kiện sống khắc nghiệt. Trong hoàn cảnh thiếu thốn vật chất, Hồ Chí Minh và các cán bộ cách mạng đã chấp nhận và thực hành một lối sống giản dị, hòa hợp với tự nhiên. Tại Cốc Bó, “trong hang ẩm lạnh không có đồ đạc gì ngoài chiếc sàn nằm làm bằng những cành cây nhỏ gác ngang, gác dọc”¹¹. Hằng ngày, “Bác tập thể dục rất đều, tập xong lạnh mấy cũng đi tắm suối, rồi bắt đầu làm việc. Khi Bác khai hội, khi Bác nghiên cứu, khi Bác xuống làng nói chuyện với đồng bào, có khi Bác đi lấy củi. Bữa cơm của Bác chỉ có chút thịt muối hoặc con cá con vừa bắt được dưới suối”¹². Nhìn chung, bữa cơm của Người vô cùng đạm bạc, chủ yếu là rau, măng. Đôi khi có ít thịt thú rừng kho mặn, ăn dè. Bác nuôi một đàn gà và trồng một luống rau để tự cải thiện”¹³. Người còn tự đẽo hai quả tạ bằng gỗ từ hai chiếc chày để tập thể dục... Trong điều kiện khó khăn đó, Bác luôn tích cực thích ứng với môi trường “sáng ra bờ suối, tối vào hang./ Cháo bẹ, rau măng vẫn sẵn sàng./ Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng/ Cuộc đời cách mạng thật là sang”¹⁴. Lối sống này không chỉ giúp duy trì sinh tồn, mà còn giảm tối đa dấu vết hoạt động, phù hợp với yêu cầu bí mật lâu dài của cách mạng. Ngoài ra, việc lựa chọn vị trí cư trú, thời điểm di chuyển, cách thức tổ chức sinh hoạt đều gắn với sự am hiểu về địa hình, thời tiết, dòng chảy của suối và đặc điểm rừng núi giúp các chiến sĩ cách mạng không bị động trước thiên nhiên, mà biến những yếu tố tưởng như bất lợi thành lợi thế. Trong môi

quan hệ này, các hoạt động cách mạng lựa chọn hòa nhập trong không gian sinh thái sẵn có, qua đó không gây xáo trộn lớn về cảnh quan và sinh thái, tránh sự chú ý của chính quyền thực dân.

Có thể khẳng định, sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước và hoạt động cách mạng tại Cao Bằng năm 1941 là minh chứng tiêu biểu cho một mối quan hệ tương tác 2 chiều giữa con người và môi trường sinh thái tự nhiên. Môi trường bảo vệ con người, định hình cách thức tổ chức đời sống và phương thức hoạt động; con người, bằng tri thức, kinh nghiệm và ý chí chính trị, đã khai thác và thích ứng với môi trường một cách linh hoạt, tạo nên nền tảng sinh thái vững chắc cho sự hình thành và phát triển của căn cứ địa cách mạng ở Cao Bằng.

Sự hình thành phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh nhờ sự hòa nhập vào không gian nhân văn địa phương

Sự kiện Hồ Chí Minh về nước năm 1941 tại Cao Bằng khi đặt trong không gian nhân văn, hội tụ các mối quan hệ xã hội, văn hóa, tâm lý cộng đồng và truyền thống lịch sử của cư dân địa phương, đã cho thấy sự chủ động hòa nhập vào đời sống sinh hoạt của đồng bào Cao Bằng thông qua việc học tiếng địa phương, sử dụng trang phục giản dị phù hợp với điều kiện sống bản địa, phong tục, tập quán địa phương, tham gia các sinh hoạt thường ngày của cộng đồng: “Bác thường mặc quần áo chàm đã bạc, đội nón rộng vành, khăn mặt vắt vai, trông giống hệt người dân địa phương”¹⁵. Sự hòa nhập này thể hiện một phương thức ứng xử sinh thái sâu sắc, đó là trở thành một bộ phận của cộng đồng, thay vì đứng bên ngoài với tư cách người lãnh đạo. Điều đó giúp phá bỏ mọi khoảng cách xã hội, tạo dựng sự tin cậy và gắn bó, yếu tố quan trọng trong điều kiện hoạt động bí mật và lâu dài, nhờ đó “bọn địch nhiều khi không lần ra tung tích của Bác, trong lúc nhân dân địa phương lại đùm bọc, chở che cho Bác”¹⁶.

Cộng đồng các dân tộc Cao Bằng vốn có truyền thống cố kết cộng đồng, tinh thần tương trợ và lòng yêu nước sâu sắc gắn với lịch sử

chống áp bức, bóc lột. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo kết nối các giá trị văn hóa - xã hội sẵn có ấy với mục tiêu cách mạng hiện đại: “Những ngày sống ở Cốc Bó rồi Khuổi Nặm, Bác thường đi bộ tới các hang, bản để thăm hỏi và tuyên truyền cách mạng cho nhân dân địa phương”¹⁷. Thông qua tuyên truyền, giáo dục và tổ chức, lòng yêu nước truyền thống được chuyển hóa thành ý thức cách mạng có tổ chức, kỷ luật và định hướng rõ ràng. Quá trình này cho thấy cách mạng ở Cao Bằng là sản phẩm của sự tương tác giữa tư tưởng cách mạng và yếu tố xã hội bản địa. Chính không gian nhân văn với các mối quan hệ xã hội chặt chẽ, tính kín đáo và sự trung thành của cộng đồng đã bảo vệ an toàn đời sống lãnh tụ và tổ chức cách mạng. Như vậy, có thể khẳng định rằng sự hòa nhập của Hồ Chí Minh vào không gian nhân văn địa phương đã giúp bảo đảm yếu tố an toàn, tạo điều kiện chuyển hoá hoạt động cách mạng từ tinh thần phản kháng tự phát sang hành động cách mạng có tổ chức của địa phương trong phong trào cách mạng giai đoạn đầu.

Không gian sinh thái rừng núi Cao Bằng đã tạo điều kiện vật chất cho hoạt động cách mạng và tác động sâu sắc đến việc biểu hiện và củng cố phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn Người về nước năm 1941. Lối sống giản dị, hòa mình với thiên nhiên (ở hang đá, dùng tre nứa làm nhà, lấy đá làm bàn) cũng là sự lựa chọn mang tính tư tưởng và phong cách của Người. Trong điều kiện sinh thái rừng núi và đời sống cộng đồng địa phương giản đơn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và sinh hoạt như người dân bản địa, không tạo ra khoảng cách giữa lãnh tụ và quần chúng, trái lại, thể hiện rõ sự giản dị, sâu sát. Cùng với đó, sự hòa mình vào thiên nhiên gắn liền với sự hòa nhập vào không gian nhân văn của cộng đồng các dân tộc Cao Bằng thể hiện quan niệm lãnh đạo “gần dân” của Người: “Có những tối ngồi chung quanh nồi ngô bung, Bác kể cho dân bản nghe nhiều chuyện, rồi Bác mang Truyện Kiều và Chinh phụ ngâm ra đọc”; “từ Cốc Bó, Bác đến xóm Bó Bẫm, vào nhà cụ

Dương Văn Đình... Bác kết bạn với cụ Đình, hai người rất hợp ý tâm đầu... Các con của cụ được Bác dìu dắt ngay từ buổi ban đầu”¹⁸. Trong thời gian ở Pác Bó, Người tranh thủ dạy văn hóa, dạy làm cách mạng cho đồng bào địa phương: “Thường những lúc rỗi rãi, Bác tập trung các em lại để giáo dục lòng yêu nước, yêu bản, yêu nhà, hướng dẫn các em trồng cây và dạy các em cái chữ”¹⁹.

Tóm lại, phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phong cách của người ở cùng, sống cùng và đấu tranh cùng quần chúng. Có thể thấy, môi trường sinh thái rừng núi Cao Bằng đã góp phần định hình và làm nổi bật phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh: Giản dị, hòa đồng, kiên cường. Chính trong không gian đặc thù ấy, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh được tôi luyện và lan tỏa, trở thành nguồn sức mạnh tinh thần quan trọng cho phong trào cách mạng trong giai đoạn đầu. Lối sống giản dị, hòa hợp với thiên nhiên, gần gũi với đồng bào các dân tộc địa phương không chỉ là sự thích ứng cá nhân, mà còn thể hiện một phong cách lãnh đạo đặc trưng, góp phần gắn kết quần chúng và chuyển hóa lòng yêu nước truyền thống thành ý thức cách mạng có tổ chức.

3. Kết luận

Quyết định lựa chọn Cao Bằng làm điểm trở về năm 1941 của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một bước ngoặt chiến lược trong tiến trình cách mạng Việt Nam; là sự kết tinh giữa tầm nhìn chính trị sắc bén với khả năng nhận diện và khai thác tối đa các điều kiện sinh thái - xã hội cụ thể của địa phương. Cao Bằng, với vị trí địa chính trị đặc thù, địa hình hiểm trở nhưng không cô lập, hệ sinh thái rừng núi phong phú và truyền thống cách mạng sớm được hình thành, đã đáp ứng đồng thời yêu cầu an toàn, bí mật và khả năng phát triển lực lượng cách mạng lâu dài. Tuy nhiên, những điều kiện “địa lợi, nhân hòa” ấy chỉ thực sự phát huy giá trị khi được đặt trong sự tương tác chủ động, sáng tạo của con người cách mạng mà tiêu biểu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Sự hòa nhập của Người vào môi trường tự nhiên và không gian nhân văn địa phương không

dừng lại ở thích ứng sinh tồn, mà trở thành phương thức tổ chức, củng cố và mở rộng phong trào cách mạng. Lối sống giản dị, gần dân, phong cách lãnh đạo sâu sát, cùng khả năng kết nối các giá trị văn hóa bản địa với mục tiêu giải phóng dân tộc đã chuyển hóa tiềm năng địa phương thành sức mạnh cách mạng có tổ chức. Từ Pác Bó, Cao Bằng, những quyết sách quan trọng như Hội nghị Trung ương 8 và sự ra đời của Mặt trận Việt Minh đã được hoạch định, đặt nền móng cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Có thể khẳng định, sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn Cao Bằng là minh chứng điển hình cho mối quan hệ biện chứng giữa con người, môi trường và lịch sử. Chính trong không gian sinh thái kết hợp không gian nhân văn đặc thù ấy, phong cách lãnh đạo Hồ Chí Minh được tôi luyện và lan tỏa, còn Cao Bằng trở thành “cội nguồn cách mạng”, khởi phát cho những bước chuyển lịch sử của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX □

¹ Hồi ký của Vũ Anh: *Đầu nguồn - Hồi ký về Bác Hồ*, Nxb. Văn học, H., 1975, tr.234.

² Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930-2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2020, tr.45.

^{3,9,11,12} Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., 2018, tr.43, 43, 44, 46.

⁴ Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*, Nxb. Quân đội Nhân dân, H., 2004, tr.125.

⁵ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng: *Địa chí Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., 2000, tr.125.

⁶ Pác Bó là một bản của đồng bào người Tày, theo tiếng Tày có nghĩa là “đầu nguồn nước”. Nơi đây là đầu nguồn suối Giàng, sau được Bác đặt tên là suối Lê-nin.

⁷ Chu Đức Tinh: *Ngày Bác Hồ về nước*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 1/2011, tr.34-36.

^{8,10} Chu Đức Tinh (Chủ biên): *Hồ Chí Minh tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H., 2013, tr.18.

^{13,15,16,17,18,19} Hoàng Quốc Việt: *Đường Bác Hồ chúng ta đi (hồi ký)*, Nxb. Thanh niên, H., 2007, tr.20, 18, 18, 18, 19.

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3. Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, H., 2011, tr.228.